

Số: **754** /TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc chi trả tiền lương, thù lao năm 2020 và dự kiến mức tiền lương, thù lao năm 2021 đối với thành viên HĐQT, BKS, cán bộ quản lý Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 (Luật Doanh nghiệp năm 2020);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty thông qua ngày 20/4/2018;

HĐQT Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2020 và đề xuất mức tiền lương, thù lao năm 2021 đối với thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), cán bộ quản lý của Tổng công ty như sau:

1. Báo cáo thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2020:

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ-2020 ngày 22/4/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP;

Tổng công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2020 cho các thành viên HĐQT, BKS, cán bộ quản lý của Tổng công ty, cụ thể như sau:

Stt	Chức danh	Số người	Thành tiền (Tr. đồng)		
			Tiền lương/năm	Thù lao/năm	BQ/người/tháng
1	Chủ tịch HĐQT	1		74,4	6,2
2	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	1	648	64,8	59,4
3	Thành viên HĐQT (chuyên trách)	1	583,2		48,6
4	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	2	1.166,4	129,6	54
5	Trưởng BKS (chuyên trách)	1	604,8		50,4
6	Thành viên BKS	2		120	5
7	Phó Tổng giám đốc (Từ 01/3/2020 giảm 1 Phó Tổng giám đốc)	3	1.263,6		48,6
8	Kế toán trưởng	1	540		45
	Tổng cộng	12	4.806	388,8	



2. Đề xuất mức tiền lương, thù lao năm 2021:

Trên cơ sở các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2021 của Tổng công ty và các văn bản của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) liên quan đến mức thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Tổng công ty;

HĐQT Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua mức tiền lương, thù lao năm 2021 cho các thành viên HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Tổng công ty như sau:

Stt	Chức danh	Cách tính thù lao	Thành tiền (Tr. đồng/tháng/người)	
			Tiền lương (Kế hoạch)	Thù lao
1	Chủ tịch HĐQT	31 Tr.*20%		6,2
2	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	30 Tr.*20%	45	5,4
3	Thành viên HĐQT (chuyên trách)		40,5	
4	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	27 Tr.*20%	40,5	5,4
5	Thành viên HĐQT độc lập	27 Tr.*20%		5,4 *
6	Trưởng BKS (chuyên trách)		42	
7	Thành viên BKS	25 Tr.*20%		5
8	Phó Tổng giám đốc		40,5	
9	Kế toán trưởng		37,5	

Tiền lương, thù lao hàng tháng được tạm chi trả 80% mức tiền lương, thù lao theo kế hoạch. Tiền lương được quyết toán trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện (hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và lợi nhuận vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm tối đa bằng 1%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch); thù lao được quyết toán căn cứ vào đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Tổng công ty.

Thù lao HĐQT, BKS và cán bộ quản lý được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

(*) Thù lao của Thành viên HĐQT độc lập vận dụng quy định của Quy chế quản lý Người đại diện TKV tại các doanh nghiệp ban hành tại Quyết định số 2238 ngày 31/12/2020 của TKV.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông./

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, Đảng ủy, BKS (e-copy);
- TGD, các PTGD, KTTT (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TNCS HCM (e-copy);
- Các Phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: VT, KTTT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hùng